

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP



CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN
PHƯƠNG NAM

TRAO GIẢI PHÁP - TẠO NIỀM TIN

Trụ sở chính / Head Office:

27 Nguyễn Kim, P12, Quận 5, Tp. HCM

Tel : (08) 3957 4177 - 3957 4188

Fax: (08) 3957 4199 - VAT code: 0306672217

Email: phuongnam@saac.com.vn - Website: www.saac.com.vn

66
DŨI
H N
DAN
HUC
T

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	8 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016	11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2016	12 - 27

K.D.A
C
T
V
T
VIAN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp (“Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp tiền thân là Trung tâm Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp trực thuộc Công ty Thực phẩm Miền Bắc, Công ty thực hiện chuyển đổi sang hình thức Công ty Cổ phần kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2007, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007291 ngày 12 tháng 7 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 11 số 0305073965 ngày 08 tháng 04 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Danh sách cổ đông đến ngày 31/12/2016

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
Công ty Thực phẩm Miền Bắc	1.381.800	55,27%
Bà Hồ Thị Kim Dung	179.557	7,18%
95 cổ đông khác	938.643	37,55%
Cộng	2.500.000	100,00%

Công ty có một số đơn vị trực thuộc và là Chi nhánh của Công ty:

1. Khách sạn Nhà hàng Casita – 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1;
2. Nhà hàng Đêm Sài Gòn – 26 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
3. Cửa hàng đồng hồ Q.u.e.e.n Watch – 242-242A Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
4. Cửa hàng Thủ công Mỹ nghệ - Lương thực thực phẩm Lotusy – 155A Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
5. Cửa hàng Thực phẩm Tổng hợp – 155A Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
6. Cửa hàng Kinh doanh tổng hợp số 4 Vạn Tượng, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh;
7. Cửa hàng tranh vẽ tại 155A Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
8. Cửa hàng kinh doanh tổng hợp tại 157 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM
9. Cửa hàng Kinh doanh Nông sản Thực phẩm tại 328 – 330 Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.HCM

Trụ sở chính

Địa chỉ : 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : +84 (8) 3824 9708
Fax : +84 (8) 3824 9736
Mã số thuế : 0305073965

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ đồ chơi). Chi tiết: Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán lương thực, hàng nông lâm sản;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sản phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe có động cơ. Mua bán phương tiện giao thông vận tải;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ du lịch (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất rượu vang. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến rượu (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến nước giải khát (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến hàng lâm sản, sản phẩm gỗ (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: mua bán thủy hải sản, thực phẩm chế biến, đường, sữa, bánh kẹo, thực phẩm tươi sống.
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: mua bán rượu bia, nước giải khát.
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ).
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê nhà xưởng, văn phòng kho bãi. Kinh doanh nhà ở;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: mua bán phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm và nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc; hóa mỹ phẩm, chất tẩy rửa gia dụng và công nghiệp, vật tư ngành nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Bán buôn cao su;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế. Kinh doanh phát triển khu du lịch (không hoạt động tại trụ sở);
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: dịch vụ sửa chữa ô tô (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu. Chi tiết: dịch vụ chăm sóc da mặt (trừ các dịch vụ làm chảy máu);
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí. Chi tiết: hoạt động vẽ, sáng tác các tác phẩm nghệ thuật;
- Quảng cáo;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: sản xuất, gia công vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy. Chi tiết: dịch vụ sửa chữa xe máy (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: mua bán đường, sữa, bánh kẹo, rượu bia, nước giải khát;
- Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác. Chi tiết: Sửa chữa đồng hồ các loại (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 27).

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh nào khác từ sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, đến kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Sơn	Chủ tịch
Ông Trần Văn Ôn	Thành viên
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Thành viên
Ông Trịnh Bảo Hòa	Thành viên
Ông Phan Duy Lăng	Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Tiến Bầy	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Thị Thanh Bình	Thành viên
Ông Nguyễn Ái Linh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Văn Ôn	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam (Phương Nam) được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính;
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động; và
- thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu quả cho mục đích lập báo cáo tài chính thích hợp nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán được trình bày trong Thuyết

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

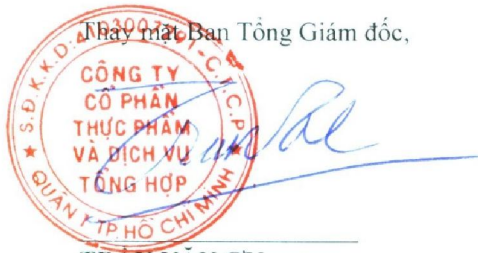
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

minh của báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc các báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Ký và đặt dấu Ban Tổng Giám đốc,



TRẦN VĂN ON

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017



Số: 024/2017/BCKT-PN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, được lập ngày 06 tháng 3 năm 2017, từ trang 08 đến trang 27 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Hiện nay, đơn vị không quản lý tiền mặt tại quỹ, hàng hóa và công nợ phải trả tại các cửa hàng hợp tác kinh doanh như được trình bày tại phần V mục V.1, V.6 và V.13 trên bản Thuyết minh báo cáo tài chính. Vì vậy, số dư của các khoản mục nêu trên được chúng tôi căn cứ trên số liệu do đơn vị cung cấp.

Như được trình bày tại phần V mục V.6 và V.17 trên bản Thuyết minh báo cáo tài chính, giá trị lô hàng cả phê dùng thế chấp cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương được Công ty và Ngân hàng thỏa thuận giao cho Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Nông thổ sản An Bình Phú bảo quản tài sản

662
CỘNG
HỘI
DÂN
TỰ
CH
QU

QUẢN LÝ
TÀI CHÍNH
V.1, V.6, V.13
QUẢN LÝ

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

đảm bảo từ năm 2009 đã bị thất thoát tại ngày 31/12/2016 là 14.835.366.395 VND đang được trình bày trên khoản mục Tài sản thiếu chờ xử lý của Bảng cân đối kế toán hiện chưa được các cơ quan pháp luật giải quyết tranh chấp. Chúng tôi không đủ cơ sở để có thể ước tính được giá trị tổn thất của lô hàng trên để có thể điều chỉnh số liệu báo cáo tài chính cho phù hợp.

Công ty chưa hạch toán chi phí lãi vay cho năm 2014, năm 2015, năm 2016 phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương như được trình bày tại phần VIII.1 trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Do khoản vay ngắn hạn này liên quan đến vụ án thất thoát tài sản đảm bảo của Công ty CP Thực phẩm và Dịch vụ tổng hợp như được trình bày ở mục V6. và V.17 trên bản Thuyết minh báo cáo tài chính chưa được giải quyết tranh chấp nên chúng tôi chưa có cơ sở xác định chi phí lãi vay cũng như mức độ ảnh hưởng đến Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán.

Công ty chưa hạch toán khoản lãi cho vay phải thu năm 2015 và năm 2016 bà Hồ Thị Kim Dung theo Hợp đồng vay vốn số 01/HĐVV-2012 ký ngày 29/02/2012. Theo đó việc chưa hạch toán như trên làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế năm 2016 giảm 97.140.558 VND, khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 187.389.258 VND và khoản phải thu bà Hồ Thị Kim Dung giảm 187.389.258.

Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN PHÙNG MAILAN - Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1522-2013-228-1

NGUYỄN THÀNH CHUNG - Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 2654-2013-228-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017.

0300
CÔNG
CỔ PH
HỤC P
Ả DỊCH
ÔNG I
TP. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		47.142.306.949	46.199.955.745
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.513.375.725	11.109.195.134
1. Tiền	111		6.513.375.725	2.109.195.134
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	9.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.823.676.146	34.171.141.403
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	608.886.084	906.403.700
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.281.995.721	4.230.000.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	7.163.650.000	6.263.650.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	7.933.777.946	7.935.721.308
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	14.835.366.395	14.835.366.395
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	4.247.848.941	560.222.860
1. Hàng tồn kho	141		4.247.848.941	560.222.860
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		557.406.137	359.396.348
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		458.421.954	310.021.625
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		98.984.183	49.374.723
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		711.550.800	773.622.511
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		60.000.000	60.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.8	60.000.000	60.000.000
II. Tài sản cố định	220		255.211.771	488.557.999
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	254.098.685	480.766.517
Nguyên giá	222		4.498.885.955	4.498.885.955
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.244.787.270)	(4.018.119.438)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.113.086	7.791.482
Nguyên giá	228		33.392.000	33.392.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(32.278.914)	(25.600.518)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		50.000.000	50.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	50.000.000	50.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		346.339.029	175.064.512
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	346.339.029	175.064.512
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		47.853.857.749	46.973.578.256

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

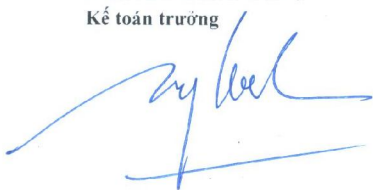
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		27.919.064.535	28.462.434.043
I. Nợ ngắn hạn	310		27.919.064.535	28.462.434.043
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	609.238.789	774.237.212
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.076.302	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	68.361.855	531.912.564
4. Phải trả người lao động	314		375.869.673	282.114.998
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	12.764.501.298	12.821.146.055
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	841.091.540	804.098.136
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	13.248.610.000	13.248.610.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		315.078	315.078
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		19.934.793.214	18.511.144.213
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	19.934.793.214	18.511.144.213
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		25.000.000.000	25.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.178.443.640	1.178.443.640
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(6.243.650.426)	(7.667.299.427)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(7.667.299.427)	(8.821.216.209)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.423.649.001	1.153.916.782
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		47.853.857.749	46.973.578.256

NGUYỄN HÙNG DŨNG

Kế toán trưởng




TRẦN VĂN ON

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

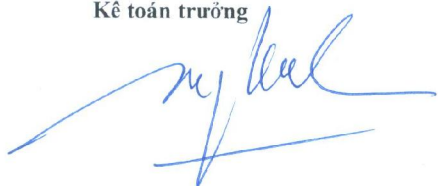
Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	74.642.292.591	102.999.478.298
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		74.642.292.591	102.999.478.298
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	69.666.729.612	98.440.821.843
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.975.562.979	4.558.656.455
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.049.772.941	1.026.451.638
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.277.777	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.373.789.638	1.355.917.415
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	5.487.138.504	4.773.699.905
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(839.869.999)	(544.509.227)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.263.519.000	1.698.426.009
12. Chi phí khác	32	VI.8	-	-
13. Lợi nhuận khác	40		2.263.519.000	1.698.426.009
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.423.649.001	1.153.916.782
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.423.649.001</u>	<u>1.153.916.782</u>

NGUYỄN HÙNG DŨNG

Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017

TRẦN VĂN ON

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.423.649.001	1.153.916.782
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		233.346.228	233.346.228
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(812.375)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.019.212.703)	(137.868.254)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		637.782.526	1.248.582.381
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.850.544.532)	6.558.126.993
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.687.626.081)	(268.897.491)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(543.369.508)	252.446.874
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(171.274.517)	15.669.992
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.615.032.112)	7.805.928.749
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.019.212.703	137.868.254
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.019.212.703	137.868.254
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(4.595.819.409)	7.943.797.003
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.109.195.134	3.164.585.756
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	812.375
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.513.375.725	11.109.195.134

NGUYỄN HÙNG DŨNG

Kế toán trưởng




TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017

TRẦN VĂN ON

Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bán buôn, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh**
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm). Chi tiết: Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (không hoạt động tại trụ sở). Mua bán lương thực, hàng nông lâm sản;
 - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồng hồ để bàn;
 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: bán buôn xe có động cơ. Mua bán phương tiện giao thông vận tải;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ du lịch (không hoạt động tại trụ sở);
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở);
 - Sản xuất rượu vang. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến rượu (không hoạt động tại trụ sở);
 - Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến (không hoạt động tại trụ sở);
 - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến nước giải khát (không hoạt động tại trụ sở);
 - Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết: sản xuất, gia công, chế biến hàng lâm sản, sản phẩm gỗ (không hoạt động tại trụ sở);
 - Bán mô tô, xe máy;
 - Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: mua bán thủy hải sản, thực phẩm chế biến, đường, sữa, bánh kẹo, thực phẩm tươi sống.
 - Bán buôn đồ uống. Chi tiết: mua bán rượu bia, nước giải khát.
 - Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ. Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ).
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê nhà xưởng, văn phòng kho bãi. Kinh doanh nhà ở;

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. Chi tiết: mua bán phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm và nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc; hóa mỹ phẩm, chất tẩy rửa gia dụng và công nghiệp, vật tư ngành nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Bán buôn cao su;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế. Kinh doanh phát triển khu du lịch (không hoạt động tại trụ sở);
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: dịch vụ sửa chữa ô tô (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cắt tóc, làm đầu, gội đầu. Chi tiết: dịch vụ chăm sóc da mặt (trừ các dịch vụ làm chảy máu);
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí. Chi tiết: hoạt động vẽ, sáng tác các tác phẩm nghệ thuật;
- Quảng cáo;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: sản xuất, gia công vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy. Chi tiết: dịch vụ sửa chữa xe máy (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: mua bán đường, sữa, bánh kẹo, rượu bia, nước giải khát;
- Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác. Chi tiết: Sửa chữa đồng hồ các loại (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

4. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 16 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 19 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính được lập trên nguyên tắc giá gốc và cơ sở dồn tích. Các chính sách kế toán được tuân thủ nhất quán tại Công ty.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng và được phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc 10 năm

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các thành viên.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

khí những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hay lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ những khoản được ghi nhận là nguồn vốn.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

16. Bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty bao gồm các doanh nghiệp và cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một công ty, bao gồm công ty mẹ, các công ty con và các công ty liên kết. Các tổ chức và các cá nhân sở hữu, trực tiếp hay gián tiếp có quyền biểu quyết ảnh hưởng quan trọng trong việc kinh doanh của Công ty, các cá nhân tham gia điều hành Công ty cấp cao bao gồm các giám đốc và các nhân viên trong Công ty cũng như người thân của các cá nhân này cùng các công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Việc xác định các mối quan hệ với các bên liên quan phụ thuộc trực tiếp đến bản chất của mối quan hệ và không chỉ đơn thuần là hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Tiền mặt	58.943.075	381.124.502
Tiền mặt tại văn phòng	31.764.806	99.606.447
Tiền mặt tại Chi nhánh (i)	27.178.269	281.518.055
Tiền gửi ngân hàng	6.454.432.650	1.728.070.632
Các khoản tương đương tiền (ii)	-	9.000.000.000
Cộng	6.513.375.725	11.109.195.134

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Tiền mặt tại các Cửa hàng Hợp tác kinh doanh.

(ii) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn đáo hạn dưới 03 tháng tại các ngân hàng thương mại.

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	-	2.500.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu	-	1.500.000.000
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	-	5.000.000.000
Cộng	-	9.000.000.000

2. Phải thu ngắn hạn với khách hàng

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Công ty TNHH Trường Sơn	-	431.083.700
Công ty TNHH Thành Long	-	475.320.000
Công ty MTV TM DV XNK Tài Lộc	576.023.000	-
Khác	32.863.084	-
Cộng	608.886.084	906.403.700

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Công ty TNHH TM Hoài Đức	-	4.230.000.000
Công ty TNHH TM DV Nam Hải	3.300.000.000	-
Công ty Thực phẩm Miền Bắc	1.654.450.000	-
Chi nhánh Công ty TP Miền Bắc tại Nha Trang	224.284.365	-
Khác	103.261.356	-
Cộng	5.281.995.721	4.230.000.000

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Phải thu các bên liên quan	6.263.650.000	6.263.650.000
- Công ty Thực phẩm miền Bắc (i)	6.263.650.000	6.263.650.000
- Bà Hồ Thị Kim Dung	900.000.000	-
Cộng	7.163.650.000	6.263.650.000

(i) Khoản vay vốn theo Hợp đồng vay vốn số 01 & 02/HĐVV-2010 giữa Công ty CP Thực phẩm & DVTH với Công ty Thực phẩm Miền Bắc;

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Phải thu các bên liên quan	7.007.461.168	6.289.013.035
- Công ty Thực phẩm Miền Bắc – lãi vay (i)	7.007.461.168	6.289.013.035

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	926.316.778	1.646.708.273
- Bà Hồ Thị Kim Dung	330.773.423	1.230.773.423
- Văn phòng luật sư NTD	-	390.000.000
- Các khoản phải thu khác	-	200.000
- Tạm ứng	595.543.355	25.734.850
Cộng	7.933.777.946	7.935.721.308

(i) Lãi vay theo Hợp đồng vay vốn số 01 & 02/HDVV-2010 giữa Công ty CP Thực phẩm & DVTH với Công ty Thực phẩm Miền Bắc;

6. Tài sản thiếu chờ xử lý

Giá trị còn lại của lô hàng cà phê cầm cố, thế chấp cho khoản vay ngắn hạn ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương bị thất thoát đang chờ cơ quan pháp luật xử lý. Xem thuyết minh V.17.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Hàng hóa	4.247.848.941	560.222.860
Hàng hóa tại Công ty	3.504.373.847	146.736.277
Hàng hóa tại Chi nhánh (i)	743.475.094	413.486.583
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được	4.247.848.941	560.222.860

(*) Hàng hóa tại các cửa hàng hợp tác kinh doanh.

8. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Tiền ký quỹ nhà 242 Trần Hưng Đạo	60.000.000	60.000.000
Cộng	60.000.000	60.000.000

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc (VNĐ)	Phương tiện vận tải truyền dẫn (VNĐ)	Thiết bị dụng cụ quản lý (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.971.723.500	494.885.455	32.277.000	4.498.885.955
Mua trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	3.971.723.500	494.885.455	32.277.000	4.498.885.955
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.490.956.983	494.885.455	32.277.000	4.018.119.438
Khấu hao trong năm	226.667.832	-	-	226.667.832

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa vật kiến trúc (VNĐ)	Phương tiện vận tải truyền dẫn (VNĐ)	Thiết bị dụng cụ quản lý (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
Số cuối năm	3.717.624.815	494.885.455	32.277.000	4.224.787.270
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	480.766.517	-	-	480.766.517
Số cuối năm	254.098.685	-	-	254.098.685

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm kế toán (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
Nguyên giá		
Số đầu năm	33.392.000	33.392.000
Mua trong năm	-	-
Số cuối năm	33.392.000	33.392.000
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	25.600.518	25.600.518
Khấu hao trong năm	6.678.396	6.678.396
Số cuối năm	32.278.914	32.278.914
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	7.791.482	7.791.482
Số cuối năm	1.113.086	1.113.086

11. Đầu tư tài chính dài hạn

Đây là trị giá 5.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Trung Tâm.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Số dư đầu năm	175.064.512	190.734.504
Tăng trong năm	522.248.091	176.083.560
Phân bổ trong năm	(350.973.574)	(191.753.552)
Số dư cuối năm	346.339.029	175.064.512

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Các nhà cung cấp - Cửa hàng HTKD (*)	609.238.789	684.237.212
Văn phòng luật sư NTD	-	90.000.000
Công ty TNHH Luật Đại Việt	-	-
Cộng	609.238.789	774.237.212

(*) Công nợ tại các cửa hàng Hợp tác kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Thuế giá trị gia tăng	50.259.935	43.349.815
Thuế thu nhập cá nhân	18.101.820	16.486.420
Thuế nhà đất và tiền thuê đất (i)	-	472.076.329
Cộng	68.361.855	531.912.564

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Lãi vay Ngân hàng TMCP		
Sài Gòn Công Thương (i)	12.718.594.152	12.718.594.152
Thù lao HĐQT, Ban KS	21.000.000	21.000.000
Tiền án phí	1.907.146	58.824.630
Phí kiểm toán	23.000.000	22.727.273
Cộng	12.764.501.298	12.821.146.055

(i) Lãi vay phải trả cho khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương (Xem thuyết minh V.17)

16. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Kinh phí công đoàn	30.748.961	34.695.557
Bảo hiểm xã hội	-	-
Ký quỹ hợp tác kinh doanh	630.000.000	630.000.000
Tiền đặt cọc thuê kho	29.630.000	30.690.000
Phải trả tiền cổ tức từ năm 2007 - 2009	15.202.640	15.202.640
Ông Phí Hồng Tiến	-	-
CN Khách sạn NH Casita	48.936.306	78.936.306
CN Nhà hàng Đêm Sài Gòn	5.000.000	13.000.000
Cửa hàng 242	80.000.000	-
Phải trả khác	1.573.633	1.573.633
Cộng	841.091.540	804.098.136

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Vay ngắn hạn		
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương (*)	13.248.610.000	13.248.610.000
Cộng	13.248.610.000	13.248.610.000

(*) Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương theo Hợp đồng tín dụng số 121/2009/HĐTDHM-DN ngày 20 tháng 5 năm 2009 và các Giấy nhận nợ số 121/13-2009 ngày 11/11/2009, số 121/15-2009 ngày 04/12/2009 và số 121/16-2009 ngày 18/12/2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khoản vay này được cầm cố bởi tài sản thế chấp là lô hàng cà phê theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 87/HĐBD-2009 ngày 08 tháng 6 năm 2009. Hiện tại lô hàng cà phê thế chấp bị thất thoát đang chờ cơ quan pháp luật xử lý.

18. Vốn chủ sở hữu**18.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VNĐ)	Quỹ đầu tư phát triển (VNĐ)	Lợi nhuận chưa phân phối (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
Số dư đầu năm trước	25.000.000.000	1.178.443.640	(8.821.216.209)	17.357.227.431
Tăng vốn năm trước	-	-	-	-
Lợi nhuận năm trước	-	-	1.153.916.782	1.153.916.782
Số dư cuối năm trước	25.000.000.000	1.178.443.640	(7.667.299.427)	18.511.144.213
Số dư đầu năm nay	25.000.000.000	1.178.443.640	(7.667.299.427)	18.511.144.213
Tăng vốn năm nay	-	-	-	-
Lợi nhuận năm nay	-	-	1.366.731.517	1.366.731.517
Số dư cuối năm nay	25.000.000.000	1.178.443.640	(6.300.567.910)	19.877.875.730

18.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Vốn đầu tư của Nhà nước	13.818.000.000	13.818.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	11.182.000.000	11.182.000.000
Cộng	25.000.000.000	25.000.000.000

18.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.500.000	2.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.500.000	2.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay (VNĐ)	Năm trước (VNĐ)
Doanh thu bán hàng	70.992.234.072	98.778.147.455
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.650.058.519	4.221.330.843
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	74.642.292.591	102.999.478.298

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay (VNĐ)	Năm trước (VNĐ)
Giá vốn hàng bán	69.666.729.612	98.440.821.843
Cộng	69.666.729.612	98.440.821.843

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay (VNĐ)	Năm trước (VNĐ)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.019.212.703	983.458.696
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	812.375
Lãi chậm thanh toán	30.560.238	42.180.567
Cộng	1.049.772.941	1.026.451.638

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay (VNĐ)	Năm trước (VNĐ)
Chi phí nhân viên	1.102.936.386	680.708.000
Chi phí khác bằng tiền	270.853.252	675.209.415
Cộng	1.373.789.638	1.355.917.415

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay (VNĐ)	Năm trước (VNĐ)
Chi phí nhân viên	1.430.233.499	973.947.680
Chi phí vật liệu quản lý	-	88.953.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	290.605.390	146.477.414
Chi phí khấu hao tài sản cố định	233.346.228	223.346.228
Thuế, tiền thuê đất, phí và lệ phí	2.148.648.780	2.287.300.255
Chi phí khác	1.384.304.607	1.053.675.328
Cộng	5.487.138.504	4.773.699.905

6. Thu nhập khác

	Năm nay (VNĐ)	Năm trước (VNĐ)
Thu khoán kinh doanh	2.263.519.000	1.698.426.009
Cộng	2.263.519.000	1.698.426.009

66
: 0
HN
AN
: 0
/ 1S.Đ.K.K.D
QUA

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay (VNĐ)	Năm trước (VNĐ)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.423.649.001	1.153.916.782
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	130.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.423.649.001	1.283.916.782
Trừ: Lỗ các năm trước chuyển sang	(1.423.649.001)	(1.283.916.782)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

VII. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Thực phẩm miền Bắc	Công ty mẹ

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay (VNĐ)	Năm trước (VNĐ)
Công ty Thực phẩm Miền Bắc		
Tiền lãi cho vay	916.448.133	862.482.309
Mua hàng hóa, dịch vụ	4.521.780.000	-
Thanh toán	6.176.530.000	-
CN Công ty Thực phẩm Miền Bắc tại TP.HCM		
Bán hàng hóa	2.901.700.000	-
Mua dịch vụ	220.964.000	145.200.000
Nhận thanh toán	2.901.700.000	-
Thanh toán	22.964.000	-
CN Công ty Thực phẩm Miền Bắc tại Nha Trang		
Mua hàng hóa	6.660.715.635	-
Thanh toán	6.885.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau

	Số cuối năm (VNĐ)	Số đầu năm (VNĐ)
Công ty Thực phẩm miền Bắc		
Phải thu cho vay ngắn hạn	6.263.650.000	6.263.650.000
Các khoản phải thu khác	7.007.461.168	6.289.013.035
CN Công ty Thực phẩm Miền Bắc tại Nha Trang		
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	224.284.365	-
Công ty Thực phẩm Miền Bắc		
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.654.450.000	-

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. *Nợ tiềm tàng*

TỶ
LÃN
HÀM
H V
HỢP
5 CM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Địa chỉ: Số 131 Bùi Viện, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không hạch toán chi phí lãi vay phải trả giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2015 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương vì liên quan đến khoản tranh chấp do xảy ra thất thoát hàng hoá thế chấp (Xem Thuyết minh V6 và V17). Hiện tại, chưa có phán quyết cuối cùng của Tòa án về vấn đề này nhưng luật sư của Công ty cho rằng giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm thất thoát cao hơn giá trị của khoản vay ngắn hạn ngân hàng do đó Công ty không có nghĩa vụ thanh toán lãi vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương.

2. Áp dụng quy định kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3. Tài sản đảm bảo

Công ty thế chấp hàng tồn kho để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TPCP Sài Gòn Công Thương (xem thuyết minh số V17). Tài sản thế chấp này đã bị thất thoát và giá trị sổ sách tại thời điểm thất thoát là 14.835.366.395 (xem thuyết minh V.6).

4. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán Phương Nam kiểm toán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 03 năm 2017



NGUYỄN HÙNG DŨNG

Kế toán trưởng

TRẦN VĂN ON

Tổng Giám đốc

